| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 85 /2023/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Đình Vang và bà Phan Thị Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Ủy Bn nhân dân xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn Ph; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1997 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Nh và bà Trần Thị Th; có vợ là Lê Thị Thu H và 02 người con; tiền án: Có 01 tiền án: tại Bản án số 07/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, xử phạt Mai Văn Ph 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/6/2021 nhưng chưa xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 44/2014/HSST ngày 30/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt bị cáo 3 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 03 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt hai tội thành 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong ngày 15/3/2015; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Cao Xuân B; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1997 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Nh và bà Ngô Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn Ngh; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1995 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Bồng Lai 1, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Ngô Thị H; có vợ là Lê Thị Thu H và 02 người con; tiền án, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 78/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, bị cáo chấp hành xong hành phạt ngày 19/12/2016, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Bồng Lai 1, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Bồng Lai 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Cao Tiến Dũng, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/3/2023, Cao Xuân B, Nguyễn Văn Ngh và Ngô Văn H cùng ngồi nhậu tại nhà của Nguyễn Văn H, cả nhóm nhậu đến 12 giờ cùng ngày thì B hẹn Ngh, H và H góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng nhưng không ai có tiền, mỗi H có 100.000 đồng nên B nói lại "thôi đi uống cà phê", tất cả đều đồng ý. Sau đó, Ngh chở B, còn H chở H cùng nhau đi ra H cầu Bùng thuộc thôn Khương Hà 3, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch. Trên đường đi B nói với Ngh "để gọi cho Chờ (Mai Văn Ph) xem có đồ không", rồi B lấy điện thoại di động gọi cho Mai Văn Ph, nói "mi ở mô đó bin cho tau 500.000 đồng, tau say rồi", Phong đồng ý và bảo B đến một mình. Sau khi điện thoại cho Phong xong, B nói với Ngh "đi tau lấy đồ cho mà chơi", B chỉ đường cho Ngh chở đến nhà Phong để mua ma túy. Khi tới gần nhà Phong thì B nói với Ngh dừng xe lại để B đi vào một mình, Ngh dừng xe mô tô lại và B điều khiển xe mô tô đến nhà Phong. B đã gặp Phong trước cổng nhà và nói với Phong bán nợ cho 500.000 đồng ma tuý, Phong đồng ý và lấy trong túi quần ra một gói nilong màu đỏ chứa 06 viên hồng phiến đưa cho B và nói "có 06 viên, tí có tiền đưa lên cho mình để mình đi lấy hê". B cầm gói ma túy ở tay, điều khiển xe mô tô quay lại gặp Ngh, khi gặp Ngh thì giao xe mô tô lại cho Ngh chở đi sử dụng. Ngh chở B đi được khoảng 01km thì gặp H và H, B đưa gói ma túy trong tay ra dơ lên khoe và nói "có hàng đây rồi, kiếm chỗ để chơi". Ngh chở B về đến Ngã 3 cầu Bùng thì B bảo Ngh dừng xe lại để đi mua nước uống, trong khi chuẩn bị mua nước uống thì B thấy Lực lượng tuần tra Công an huyện Bố Trạch đến kiểm tra, B liền vứt túi ni long màu đỏ chứa 06 viên ma túy Hồng phiến xuống đường thì bị Lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang cùng với tang vật.

Sau khi nghe tin Cao Xuân B bị Lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi liên quan đến ma túy thì Mai Văn Ph đã tự giác đến Công an huyện Bố Trạch đầu thú; Nguyễn Văn Ngh biết bản thân có hành vi chở B đi mua ma túy là vi phạm pháp luật nên cũng đã tự giác đầu thú tại Công an huyện Bố Trạch.

Tại bản kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 06 viên nén hình tròn là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,619g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ 06 viên ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,523gam, được bỏ vào một phong bì thư dán kín, niêm phong, ghi có số "291/KL-KTHS" và có chữ ký của những người giám định; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, BKS 73F1-294.74; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s, có số seri: R9WM805G32J, có số sim 0366542773 (của B); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, có số seri DNPZCC63N72K, có số sim 0763471131 (của Phong). Quá trình điều tra xác minh làm rõ chiếc xe mô tô là của Cao Tiến Dũng cho B mượn đi, việc B dùng vào việc phạm tội Dũng không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Cao Tiến Dũng.

Cáo trạng số: 71/CT-VKSBT ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Mai Văn Ph về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251, bị cáo Cao Xuân B và Nguyễn Văn Ngh, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn Ph từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Xuân B từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, niêm phong, ghi có số "291/KL-KTHS" và 02 thẻ sim số 0366542773 (của B) và số 0763471131 (của Phong); tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11; buộc các bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì, đồng thời các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan anh Nguyễn Văn H và anh Cao Tiến Dũng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được lời khai của anh Cao Tiến Dũng, còn anh Nguyễn Văn H đã đi khỏi tại địa phương từ ngày xảy ra vụ việc, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn Ph thừa nhận: khoảng 13 giờ ngày 27/3/2023 tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Mai Văn Ph đã có hành vi bán trái phép 06 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,619 gam cho Cao Xuân B. Bị cáo Cao Xuân B cũng thừa nhận có mua của bị cáo Mai Văn Ph 06 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,619 gam nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng được đã bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Văn Ngh cũng thừa nhận có hành vi chở Cao Xuân B đi mua 06 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,619 gam để cùng nhau sử dụng chung. Xét lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Mai Văn Ph phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Cao Xuân B và Nguyễn Văn Ngh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Bị cáo Mai Văn Ph, Cao Xuân B và Nguyễn Văn Ngh đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức nhất định về pháp luật, lẽ ra các bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Mai Văn Ph vào năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong ngày 15/3/2015, đã được xóa án tích nhưng năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/6/2021 chưa xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi chấp hành hình phạt xong, đáng ra bị cáo phải lấy đó làm bài học

rút kinh nghiệm cho bản thân để trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Trong tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có hai bị cáo tham gia tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ, các bị cáo chỉ thực hiện khi có người khởi xướng nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Trong hai bị cáo thì bị cáo Cao Xuân B là người khởi xướng, chủ động việc mua ma túy nên B phải chịu trách nhiệm chính, còn Nguyễn Văn Ngh biết rõ việc B liên hệ với Mai Văn Ph nhằm mua ma túy nhưng do muốn sử dụng ma túy nên đã giúp sức cho B bằng cách là chỡ B đi mua ma túy theo yêu cầu của B, năm 2016 Nguyễn Văn Ngh bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, bị cáo chấp hành xong hành phạt ngày 19/12/2016, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng lần phạm tội này cũng cho thấy bị cáo là đối tượng luôn có ý thức coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng hai bị cáo Mai Văn Ph và Nguyễn Văn Ngh sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã sớm nhận thức được tội lỗi nên đều có đơn xin đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt theo mức độ mà mỗi bị cáo được hưởng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét một phong bì thư dán kín, niêm phong, ghi có số "291/KL-KTHS" và có chữ ký của những người giám định bên trong chứa 0,523gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, mua bán và 02 sim điện thoại có số 0366542773 và số 0763471131 là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc, thực hiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s, có số seri: R9WM805G32J và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, có số seri DNPZCC63N72K là các công cụ mà các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, là phù hợp với quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, BKS 73F1-294.74 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Tiến Dũng là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[6] Liên quan trong vụ án, có Ngô Văn H và Nguyễn Văn H quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập đến làm việc nhưng cả hai đã bỏ đi khỏi địa phương nên không làm việc được. Tuy nhiên, tại phiên tòa có mặt Ngô Văn H, căn cứ vào lời khai của bị cáo B và Ngh cũng như lời trình bày của H thì tại thời điểm B mua ma túy H không biết, cũng không có sự bàn bạc, đóng góp gì. Việc mua ma túy chỉ là do B và Ngh thực hiện không liên quan gì đến H nên không có căn cứ để xử lý H. Còn Nguyễn Văn H vắng mặt, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ được xử lý sau. Đối với Cao Tiến Dũng chủ xe mô tô BKS 73F1-294.74 đã cho B mượn xe đi chơi, B dùng vào việc phạm tội Dũng không biết, nên không căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi Ngh vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Ph phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị cáo Cao Xuân B cùng bị cáo Nguyễn Văn Ngh phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

**2.** Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn Ph 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/3/2023).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Xuân B 18 tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/3/2023).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh 15 tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/3/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn Ph, Cao Xuân B, Nguyễn Văn Ngh với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/9/2023) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

**3.** Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Mai Văn Ph, Cao Xuân B, Nguyễn Văn Ngh .

**4.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kín, niêm phong, ghi có số "291/KL-KTHS" và có chữ ký của những người giám định bên trong chứa 0,523gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 sim số 0366542773 và 01 sim số 0763471131.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s, có số seri: R9WM805G32J; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, có số seri DNPZCC63N72K.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

**5.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Buộc các bị cáo Mai Văn Ph, Cao Xuân B, Nguyễn Văn Ngh mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

**6.** Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Quốc Tân**